

Số:

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Gói thầu: Thi công sửa chữa nhà xưởng sản xuất phân đoạn phẳng BC, CD

Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Công nghiệp Cơ khí Dầu khí (PVSM) thông báo về việc tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công sửa chữa nhà xưởng sản xuất phân đoạn phẳng BC, CD, cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Công nghiệp Cơ khí Dầu khí;
- Tên gói thầu: Thi công sửa chữa nhà xưởng sản xuất phân đoạn phẳng BC, CD;
+ Loại gói thầu: xây lắp;
+ Nội dung gói thầu: Thi công tháo dỡ, thay mới tôn mái, xà gồ mái,... của nhà xưởng sản xuất phân đoạn phẳng BC, CD.
- Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng;
- Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói;
- Nguồn vốn: sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mời thầu rộng rãi;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian phát hành HSMT: từ ngày đăng tải thông báo mời thầu đến trước thời điểm đóng thầu (09 giờ 00 ngày 14/07/2026);
- Địa điểm phát hành HSMT: hồ sơ được phát hành miễn phí trên trang web <http://pvsm.vn> (liên hệ: Trương Quang Vũ – email: vutq@pvsm.vn, ĐT: +84 255 3620 055, DĐ: 0905.358.279)
- Thời gian chuẩn bị HSDT: từ ngày phát hành thông báo mời thầu đến trước thời điểm đóng thầu;
- HSDT phải được đóng thành tập và ký, đóng dấu bởi đại diện có thẩm quyền và gửi (trực tiếp hoặc phát nhanh) theo địa chỉ sau:
+ Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Công nghiệp Cơ khí Dầu khí.
+ Địa chỉ: thôn Tân Hy, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Điện thoại: +84 255 3620 055; Fax: +84 255 3611464
- Thời gian đóng thầu: lúc 9h00 ngày 14/07/2026;
- Thời gian mở thầu: lúc 09h30 ngày 14/07/2026;

- Địa điểm mở thầu: Phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Công nghiệp Cơ khí Dầu khí;
- Hiệu lực của hồ sơ dự thầu: 60 ngày kể từ thời điểm mở thầu;

Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Công nghiệp Cơ khí Dầu khí (PVSM) trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (e- copy để b/c);
- TGĐ công ty (đ/b)
- Ban KS PVSM (e- copy);
- Lưu: VT; KHĐT, V.05.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Trường

HỒ SƠ MỜI THẦU

Tên gói thầu: Thi công sửa chữa nhà xưởng sản xuất phân đoạn phẳng BC, CD

Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Công Nghiệp Cơ khí
Dầu khí

TỔ CHUYÊN GIA

Quảng Ngãi, ngày tháng năm
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐÓNG TÀU VÀ CÔNG NGHIỆP
CƠ KHÍ DẦU KHÍ**

Phạm Văn Hanh.....

Trương Quang Vũ.....

Hồ Văn Quốc.....

Lê Bá Trường

Trần Thị Ánh.....

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Từ ngữ viết tắt

Chương I. Yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương III. Dự thảo hợp đồng

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn.

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của HSMT và HSDT.

Chương III. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư chuẩn bị theo mẫu.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TMT/TMCH	Thư mời thầu/Thư mời chào hàng
VND	đồng Việt Nam
Hồ sơ chào hàng	là thư do PVSM ban hành gửi cho NCC/NT
Hồ sơ chào giá	là hồ sơ chào giá do NCC/NT gửi đến PVSM
Biểu mẫu	Gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu HSMT và HSDT
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu

Chương I. YÊU CẦU NỘI DUNG SƠ DỰ THẦU

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong trường hợp nhà thầu tham dự gói thầu xây lắp.

Mục 2. Đơn chào thầu, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của HSDT vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn chào thầu (bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá, giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

Mục 3. Thành phần đơn chào thầu

Đơn chào thầu do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào thầu;
2. Biểu giá theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu);

Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Hồ sơ dự thầu đáp ứng các yêu cầu tại Mục 8;
2. Có giá chào thấp nhất và không vượt giá gói thầu được duyệt.

Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham gia dự thầu.

Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 7. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia dự thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Mục 8. Các yêu cầu khác

8.1. Tiêu chuẩn về năng lực nhà thầu

TCĐG về mặt kỹ thuật sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt". HSDT Nhà thầu được đánh giá là đạt về mặt kỹ thuật khi tất cả các nội dung đánh giá nêu ở các tiêu chí chi tiết dưới đây được xác định là "đạt" hoặc "chấp nhận được". Chi tiết cụ thể theo bảng sau:

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU KIỆN	ĐÁNH GIÁ
1	Năng lực về tài chính		
1.1	Có Giấy phép đăng ký kinh doanh (ĐKKD), ngành nghề phù hợp với gói thầu tham gia	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
1.2	Có báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất 2023, 2024, 2025 trong đó: - Doanh thu bình quân hàng năm (<i>không bao gồm thuế VAT</i>) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là: 6.700.000.000 đồng	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
2	Năng lực về kinh nghiệm		
2.1	Nhà thầu đã có thời gian hoạt động liên tục: 03 năm trong lĩnh vực thi công các dự án xây dựng, công nghiệp.	Đáp ứng	Đạt/ không đạt

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU KIỆN	ĐÁNH GIÁ
2.2	Có tối thiểu 01 Hợp đồng tương tự đã thực hiện với tư cách là nhà thầu chính trong 03 năm gần đây: - Tương tự về tính chất: thi công công trình dân dụng, công nghiệp, trong đó có thi công nền móng bê tông; - Tương tự về quy mô: có giá trị thực hiện tối thiểu: 2.225.000.000 đồng;	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
3	Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực Kỹ thuật		
3.1	Nhân sự chủ chốt:	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
3.1.1	Chỉ huy trưởng công trình: 01 người - Kinh nghiệm: 05 năm, - Có chứng chỉ Chỉ huy trưởng, Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, kỹ thuật	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
3.1.2	Cán bộ kỹ thuật thi công trực tiếp: tối thiểu 03 người - Kinh nghiệm: 04 năm - Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, kỹ thuật.	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
3.1.3	Cán bộ phụ trách an toàn lao động: tối thiểu 01 người - Kinh nghiệm: 04 năm - Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành an toàn	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
3.2	Thiết bị thi công tối thiểu cần có: - Xe cầu bánh lốp ≥ 50 tấn: 01 chiếc (*); - Xe ô tô tải, tải trọng ≥ 12 tấn: 01 chiếc (*); - Máy hàn: 03 cái; - Máy khoan: 03 cái; - Máy cắt thép: 02 cái - Máy trộn bê tông, 250 lít: 01 cái - Máy mài: 02 cái; - Dây an toàn: 10 cái; <i>Ghi chú: những thiết bị có dấu (*): yêu cầu phải có hồ sơ kiểm định</i>	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
3.3	Nhà thầu có biện pháp thi công hợp lý đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình và biện pháp đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường theo yêu cầu tại mục 8.2	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
4	Nội dung khác		

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU KIỆN	ĐÁNH GIÁ
4.1	- Tiến độ: Nhà thầu có cam kết tiến độ thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng. - Có Biểu tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục của công trình. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
4.2	- Có Bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu, gồm: tôn, xà gồ trong đó thể hiện rõ: Chung loại, xuất xứ; Nguồn cung cấp. - Có cam kết về việc cung cấp vật tư chính (sắt thép, tôn, xà gồ) đảm bảo về vật liệu, nguồn gốc, xuất xứ, chứng nhận xuất xưởng,...:	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
4.3	Thời gian bảo hành: Nhà thầu cam kết bảo hành tối thiểu 12 tháng	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
4.4	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành: Nhà thầu có cam kết mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành tại ngân hàng PVcombank	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
	Kết luận HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt và xem xét đánh giá về giá HSDT không đạt một trong các tiêu chí trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		Đạt/ không đạt

8.2 Yêu cầu kỹ thuật

8.2.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- TCVN 4055-2012: Công trình xây dựng: Tổ chức thi công;
- TCVN 5640-1991: Bàn giao công trình xây dựng;
- TCVN 4252-2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
- TCNV 170-2007 Kết cấu thép – Gia công, lắp ráp và nghiệm thu yêu cầu kỹ thuật;
- TCXDVN 371-2006: Nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng;
- TCVN 2287 - 1978: Hệ thống tiêu chuẩn lao động. Quy định căn bản;
- TCVN 2291 - 1978: Phương tiện bảo vệ người lao động. Phân loại;
- TCVN 4086 - 1985: An toàn điện trong xây dựng. Yêu cầu chung;
- TCVN 4244 - 1986: Quy phạm an toàn thiết bị nâng;
- TCVN 5308 - 1991: Quy phạm an toàn trong xây dựng;
- TCVN 3255 - 1986: An toàn nổ. Yêu cầu chung;
- TCVN 3254 - 1989: An toàn cháy. Yêu cầu chung.
- Các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong bản vẽ khu vực thi công kèm theo
- Các tiêu chuẩn và các quy định kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

8.2.2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a) Tổ chức kỹ thuật thi công của nhà thầu phải căn cứ vào tính chất thực tế của công trình: nhà thầu bố trí nhân lực, thiết bị phù hợp để thi công công trình nhưng không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của Chủ đầu tư, căn cứ vào năng lực thi công (máy móc, nhân lực, vật tư, ...); vận dụng tiêu chuẩn về tổ chức thi công; tuân thủ quy trình kỹ thuật thi công và các yêu cầu kỹ thuật khác,...

Chỉ huy trưởng công trình phải có mặt thường xuyên tại công trình để đốc thúc tiến độ thi công phân công việc trong phạm vi quản lý, kiểm soát cán bộ kỹ thuật trực tiếp thi công, bàn bạc về biện pháp thi công đặc biệt, ...

Cán bộ kỹ thuật hiện trường phải có mặt tại hiện trường nhằm nắm được tình hình thi công, đưa ra biện pháp thi công cụ thể, trao đổi trực tiếp với chỉ huy phân việc liên quan ngoài khả năng của mình, ...

Cán bộ phụ trách an toàn, phòng cháy chữa cháy hàng ngày phải nhắc nhở, giám sát công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. 100% nhân sự khi tham gia thi công phải đảm bảo sức khỏe, tinh thần ổn định, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được huấn luyện, đào tạo công tác an toàn khi thi công.

b) Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý chất lượng tại công trường, bao gồm:

- Sơ đồ tổ chức quản lý thi công;

- Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình; Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu (như nhật ký thi công; các văn bản báo cáo, kiến nghị; biên bản nghiệm thu; bản vẽ hoàn công; ...)

* Yêu cầu cụ thể về kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện và thiết bị:

- Các vật tư, vật liệu,...bị trước khi được sử dụng, lắp đặt vào công trình xây dựng phải được đơn vị Giám sát của chủ đầu tư tổ chức kiểm tra sự phù hợp về chất lượng theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình và yêu cầu về thiết kế. Kết quả xác nhận sự phù hợp về chất lượng phải được thể hiện bằng văn bản.

* Hình thức kiểm tra sự phù hợp về chất lượng được quy định như sau:

- Đối với các sản phẩm được sản xuất công nghiệp và đã là hàng hoá trên thị trường.

- + Đơn vị Giám sát của Chủ đầu tư kiểm tra xuất xứ, nhãn mác hàng hoá, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, chứng nhận sự phù hợp chất lượng theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá, Luật Thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- + Chủ đầu tư hoặc đơn vị Giám sát của Chủ đầu tư có thể tiến hành kiểm tra hoặc yêu cầu nhà thầu kiểm tra cơ sở sản xuất hàng hoá; thí nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hoá khi nghi ngờ hoặc theo yêu cầu của thiết kế, yêu cầu của quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình.

- Đối với các sản phẩm được sản xuất, chế tạo lần đầu sử dụng vào công trình theo yêu cầu của thiết kế:

- + Trường hợp sản phẩm được sản xuất, chế tạo trong các cơ sở sản xuất công nghiệp: Chủ đầu tư kiểm tra chất lượng như quy định tại điểm a) nêu trên và đồng thời kết hợp việc kiểm tra định kỳ, đột xuất trong quá trình sản xuất.

- + Trường hợp sản phẩm được sản xuất, chế tạo trực tiếp tại công trường: Chủ đầu tư tổ chức giám sát chất lượng theo quy định tại Điều 24 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

Trong quá trình khai thác phục vụ thi công xây dựng, Chủ đầu tư có thể kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu theo yêu cầu của thiết

kế, quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình.

8.2.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

Tất cả các vật liệu xây dựng dùng cho công trình như: cấp phối, cát, đá, xi-măng, bê tông, sắt thép, tôn, xà gỗ, ... đều phải đảm bảo đạt chất lượng theo yêu cầu về kỹ thuật.

8.2.4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu nêu các trình tự thực hiện các công việc theo biện pháp thi công của mình nhưng phải đảm bảo trình tự thi công đúng Quy trình, Quy phạm thi công được áp dụng, đảm bảo an toàn, chất lượng công trình, đảm bảo phù hợp với yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công.

8.2.5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Trong quá trình thi công, cần tuân thủ những yêu cầu sau để phòng chống cháy nổ:

- Có nội qui quy định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.
- Các thiết bị cháy, chữa cháy phải thường xuyên kiểm tra và bổ sung kịp thời.
- Lực lượng phòng cháy, chữa cháy phải qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.
- Nếu xảy ra hỏa hoạn thì sử dụng hệ thống cứu hỏa hiện có của Thành phố hoặc hút nước trực tiếp từ sông, hồ, các ao gần nhất. Các đám cháy nhỏ có thể dùng các bình xịt bột chống cháy.

Nhà thầu nêu đầy đủ các biện pháp phòng chống cháy, nổ (đối với kho bãi, lán trại, thiết bị xe máy thi công,...), biện pháp an toàn về điện.

8.2.6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu phải cam kết và đưa ra biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực thi công theo quy định (Chất thải, môi trường nước, môi trường không khí...)
- Nhà thầu bố trí ăn uống trên công trường phải đảm bảo vệ sinh và phải có địa điểm riêng trong sơ đồ tổ chức thi công.
- Không được thi công gây tiếng ồn ngoài giờ cao điểm làm ảnh hưởng tới khu vực lân cận, tới học tập và sinh hoạt của CB-CNV Công ty. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm về đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trong suốt quá trình thi công công trình, nhà thầu phải có các biện pháp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường chung quanh như ô nhiễm không khí, đất, nguồn nước, ... và ô nhiễm tiếng ồn đối với những công trình thi công/người lao động ở khu vực liên kề.

8.2.7. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ quy định về an toàn lao động.
- Tất cả công nhân, cán bộ trên công trường phải có mũ, quần áo bảo hộ lao động theo đúng quy định.
- Phải có biển báo khu vực nguy hiểm, khẩu hiệu rõ ràng (Chữ màu đỏ).
- Nhà thầu phải trình các giấy tờ liên quan đến an toàn cho người và trang thiết bị trên công trường theo quy định.
- Nhà thầu phải bố trí 1 tủ thuốc sơ cấp cứu với đầy đủ số lượng thuốc cần thiết nhất để sơ cứu.

Nhà thầu nêu các biện pháp đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị, phương tiện thi công trong và ngoài phạm vi công trình phù hợp với quy định của pháp luật.

8.2.8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Chất lượng và tính hợp lý của nhân công và thiết bị phục vụ thi công do Nhà

thầu cung cấp phải phù hợp với các yêu cầu về thợ lành nghề và danh mục thiết bị phục vụ thi công cho gói thầu ghi trong thỏa thuận với Chủ đầu tư;

- Việc thanh tra của Chủ đầu tư về nhân công sẽ không làm giảm nghĩa vụ của nhà thầu về việc đảm bảo số lượng nhân công, thiết bị phục vụ thi công đầy đủ trong quá trình thi công;

- Bất kỳ công việc nào không đảm bảo tính đồng bộ theo yêu cầu của các bản vẽ thầu cũng như các yêu cầu kỹ thuật sẽ bị loại bỏ;

- Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ trong việc phá bỏ và thi công lại các công việc bị loại bỏ đó với chi phí của mình.

8.2.9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Nhà thầu phải nêu đầy đủ, rõ ràng biện pháp thi công tổng thể và biện pháp thi công cho từng hạng mục.

Bố trí mặt bằng thi công các giai đoạn hợp lý, thuận tiện, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và tiến độ đề ra.

8.2.10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Nhà thầu phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với công trình, trong đó cần có bộ phận giám sát chất lượng riêng của nhà thầu;

- Lập đầy đủ, đúng quy định nhật ký thi công xây dựng công trình; - Phối hợp với Chủ đầu tư và đơn vị Tư vấn giám sát chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nghiệm thu;

- Báo cáo thường xuyên với Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn thi công và môi trường xây dựng;

- Tổ chức nghiệm thu nội bộ trước khi mời đại diện Chủ đầu tư nghiệm thu;

- Đảm bảo an toàn thi công xây dựng cho người, thiết bị và những công trình lân cận, kể cả hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực;

- Lập hồ sơ hoàn công theo quy định hiện hành.

8.2.11. Yêu cầu về bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, ...phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho phần xây dựng công trình kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình

Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
I	Biểu mẫu cho gói thầu xây lắp	Gửi kèm HSCH		
1	Mẫu số 01. Bảng khối lượng mời thầu và tiến độ thực hiện		X	
2	Mẫu số 02. Yêu cầu nhân sự chủ chốt		X	
3	Mẫu số 03. Bảng đề xuất nhân sự			X
4	Mẫu số 04. Bảng tiến độ thực hiện			X
5	Mẫu số 05. Bảng tổng hợp giá dự thầu			X
6	Mẫu số 06. Cam kết thực hiện gói thầu xây lắp			X
II	Đơn chào hàng (chung cho 3 loại gói thầu xây lắp, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn)			
1	Đơn chào hàng			X

BẢNG KHỐI LƯỢNG MỜI THẦU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN (gói thầu xây lắp)

Bên mời thầu liệt kê danh mục các hạng mục xây lắp liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

Tiến độ thực hiện gói thầu	60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng
-----------------------------------	---

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Thi công sửa chữa nhà xưởng sản xuất phân đoạn phẳng BC, CD	Theo yêu cầu kỹ thuật tại mục 8.2		
1	Tháo dỡ mái bằng thủ công, chiều cao <= 28m	"	12.531,0	m2
2	Tháo dỡ kết sắt thép bằng thủ công, chiều cao <= 28m	"	49,73	tấn
3	Vận chuyển bằng thủ công, cự ly vận chuyển 10m khởi điểm - Sắt thép các loại	"	93,96	tấn
4	Bóc xếp, vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	"	93,96	tấn
5	Bóc xếp, vận chuyển tôn, phế liệu từ công trình thi công đến bãi tập kết	"	93,96	tấn
6	Gia công xà gồ thép C250x65x2,5mm, mạ kẽm	"	49,73	tấn
7	Lắp dựng xà gồ thép	"	49,73	tấn
8	Bóc xếp, vận chuyển tấm lợp các loại lên cao	"	125,31	100m2
9	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ, tôn dày 5 zem	"	125,31	100m2
10	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao <= 50 m	"	56,32	100m2
11	Gia công xà gồ thép cho các cửa bằng thép C125x50x2.5mm	"	0,32	tấn
12	Lắp dựng xà gồ thép cho các cửa bằng thép C125x50x2.5mm	"	0,32	tấn
13	Thi công cửa chắn những vị trí cửa cuốn bằng tôn kẽm mạ màu, dày 0,45mm	"	0,81	100m2
14	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	"	70,20	m2

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị
15	Xây gạch đất sét nung 6,5x10,5x22, xây tường thẳng, chiều dày <= 33cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75	"	14,04	m3
16	Trát tường tại những vị trí xây gạch, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	"	140,40	m2
17	Gia công máng thu nước bằng inox dày 3mm	"	0,74	tấn
18	Lắp đặt máng thu nước bằng inox dày 3mm	"	0,74	tấn
19	Thay mới ống thoát nước từ máng nước bằng ống nhựa PVC, D<=160mm, chiều dày ống <=2,8mm	"	4,14	100m
20	Thi công thay mới những vị trí hào mương thoát nước, hào công bị hư hỏng	"	31,50	m2

YÊU CẦU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà Chủ đầu tư quy định yêu cầu về nhân sự chủ chốt cho phù hợp

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn⁽¹⁾
1	Chỉ huy trưởng	01 người	05 năm	Có chứng chỉ Chỉ huy trưởng, Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng
2	Kỹ thuật thi công trực	Tối thiểu 03 người	04 năm	Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, kỹ thuật.
3	Cán bộ phụ trách an toàn lao động	Tối thiểu 01 người	04 năm	Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành an toàn lao động

THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU DỰ KIẾN HUY ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN GÓI THẦU

Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu theo yêu cầu sau đây:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu cần có
1	Cần trục ô tô ≥ 50 tấn (*)	Chiếc	01
2	Xe ô tô tải, tải trọng ≥ 12 tấn (*)	Chiếc	01
3	Máy cắt thép	Cái	02
4	Máy trộn bê tông 250 lít	Cái	01
5	Máy hàn	Cái	03
6	Máy khoan	Cái	03
7	Máy mài	Cái	02
8	Dây an toàn	Cái	10
*Tài liệu chứng minh máy móc: Hóa đơn, giấy tờ xe, đăng kiểm xe, tài liệu kiểm định thiết bị...			

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ
(nhà thầu đề xuất)

STT	Tên	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Công việc hiện tại				
					Tên người sử dụng lao động	Địa chỉ/ Điện thoại/ Fax/ E-mail của người sử dụng lao động	Chức danh	Số năm làm việc	Người xác nhận
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]								
2	[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]								
...									
n	[ghi tên nhân sự chủ chốt n]								

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
(nhà thầu đề xuất)

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu

STT	Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất
1	60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng	

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU GÓI THẦU XÂY LẮP
(nhà thầu đề xuất)

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
						(Cột 4 x 6)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Hạng mục 1:					A
1	...					
2	...					
II	Hạng mục 2:					B
1	...					
2	...					
III	Hạng mục 3:					
1						
2	...					
Tổng hợp giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))						A+B+...

Ghi chú:

(6, (7) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục, công việc cụ thể. Giá dự thầu là tổng giá trị của các hạng mục ghi trong cột “Mô tả công việc mời thầu”. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng. Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá dự thầu.

Mẫu số 5B

THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU DỰ KIẾN HUY ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN GÓI THẦU
(Nhà thầu đề xuất)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Thuộc sở hữu NT/Thuê
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					

CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU XÂY LẮP
(áp dụng đối với gói thầu xây lắp)

Ngày: ____ [Điền ngày, tháng, năm ký cam kết]

Tên gói thầu: ____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: ____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá, văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và thiết kế bản vẽ thi công đính kèm do ____ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu] cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm, nhân sự, thiết bị để thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt cũng như tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và bảo đảm thực hiện các yêu cầu khác theo đúng quy định của bản yêu cầu báo giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu tại bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày:___[theo thời gian trong TBMT]

Tên gói thầu:___[theo tên gói thầu trong HSMT]

Kính gửi:___[theo tên Chủ đầu tư trong HSMT]

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

- Tên nhà thầu:___[theo thông tin nhà thầu đã đăng ký];

- Số đăng ký kinh doanh:___[theo thông tin nhà thầu đã đăng ký];

Cam kết thực hiện gói thầu ___[tên gói thầu theo thông tin trong HSMT] với các thông tin chính như sau:

- Số TBMT:___[theo số công văn mời chào hàng];

- Thời điểm đóng thầu:___[theo thời điểm đóng thầu trong TBMT];

- Giá dự thầu:_____cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là___[Ghi tỷ lệ giảm giá].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là:_____.

Thời gian thực hiện hợp đồng là_____.

Hiệu lực của báo giá:___[tối thiểu 60 ngày kể từ thời điểm mở thầu]

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Chương III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

A. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG (Gói thầu xây lắp)¹

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ ² _____

- Căn cứ ² _____

- Căn cứ ² _____

- Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

¹ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đối với gói thầu có giá trị lớn thì có thể vận dụng Điều kiện hợp đồng nêu tại Mẫu số 01, 02 của Thông tư này.

² Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (nếu có).

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bản chào giá của nhà thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong yêu cầu báo giá, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].
 - b) Thời hạn thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].
 - c) Số lần thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:____[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu].

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____[Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam].

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ % giá hợp đồng [Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2%-3% giá hợp đồng].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm _____[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: _____[Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tư vấn giám sát

Tư vấn giám sát có trách nhiệm thực hiện các công việc nêu trong hợp đồng.

Tư vấn giám sát có thể đưa ra chỉ dẫn cho nhà thầu về việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của tư vấn giám sát.

Trường hợp chủ đầu tư thay đổi tư vấn giám sát, chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu.

Điều 12. Vật tư, máy móc, thiết bị

Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật và được kiểm định theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.

Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

Điều 13. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong báo giá.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Điều 14. Nghiệm thu, hoàn công

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu ký xác nhận.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: _____ [Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ [Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ [Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành _____ bộ, chủ đầu tư giữ _____ bộ, nhà thầu giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp].

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên chủ đầu tư/bên mời chào hàng*]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời chào hàng)

Theo đề nghị của _____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện [*hàng hoá/xây lắp/dịch vụ phi tư vấn*] cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời chào hàng bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại _____ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng*]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [*Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời chào hàng bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời chào hàng thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời chào hàng sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời chào hàng xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số _____ [*Ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, _____ *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng _____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ *[ghi tên của ngân hàng]* ở _____ *[ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại _____ *[ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾]* (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá _____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định của Hợp đồng sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽³⁾ hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp.
- (2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.
- (3) Ngày quy định tại nội dung Hợp đồng.

